|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **VÙNG DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN TỈNH SƠN LA**  **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT** | **HDC ĐỀ THI MÔN ĐỊA LÍ**  **KHỐI 10**  **NĂM 2023**  Thời gian làm bài:***180******phút***  *(HDC gồm có 06 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **I** | **1** | ***Chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời có ảnh hưởng như thế nào đến phạm vi hiện tượng ngày địa cực, đêm địa cực trên Trái Đất?*** | ***2,00*** |
| \* Khái niệm ngày, đêm địa cực; số ngày và đêm địa cực tăng dần từ vòng cực về cực.  \* Khi Mặt Trời chuyển động biểu kiến trong khu vực nội chí tuyến thì phạm vi hiện tượng ngày địa cực, đêm địa cực ở hai bán cầu có sự thay đổi tương ứng  - Khi Mặt Trời chuyển động từ xích đạo (00) lên chí tuyến Bắc (23027’B) thì phạm vi hiện tượng ngày địa cực ở bán cầu Bắc và đêm địa cực ở bán cầu Nam mở rộng về phía xích đạo và tối đa là mở rộng đến vòng cực (66033’) vào ngày 22/6.  - Khi Mặt Trời chuyển động biểu kiến từ chí tuyến Bắc đến xích đạo thì phạm vi hiện tượng ngày địa cực ở bán cầu Bắc và đêm địa cực ở bán cầu Nam thu hẹp về phía cực, phạm vi thu hẹp nhỏ nhất vào ngày 23/9.  - Khi Mặt Trời chuyển động biểu kiến từ xích đạo xuống chí tuyến Nam thì hiện tượng đêm địa cực ở bán cầu Bắc và ngày địa cực ở bán cầu Nam mở rộng về phía xích đạo và phạm vi tối đa là đến vòng cực vào ngày 22/12.  - Khi Mặt Trời chuyển động biểu kiến từ chí tuyến Nam lên xích đạo thì hiện tượng đêm địa cực ở bán cầu Bắc và ngày địa cực ở bán cầu Nam thu hẹp về phía cực, phạm vi thu hẹp nhỏ nhất vào ngày 21/3. | 0,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | ***Phân biệt lớp vỏ phong hóa và lớp phủ thổ nhưỡng.*** | ***1,00*** |
| + Lớp vỏ phong hoá: là lớp vật chất nằm ở phía ngoài cùng của vỏ Trái Ðất, ở phía dưới lớp phủ thổ nhưỡng và phía trên tầng đá gốc, do sự phong hoá đá mẹ tạo thành. Lớp vỏ phong hoá dày hơn so với lớp phủ thổ nhưỡng và chưa các chất vô cơ.  + Lớp phủ thổ nhưỡng: là lớp vỏ vật chất tơi xốp nằm trên lớp vỏ phong hóa, ở bề mặt lục địa - nơi tiếp xúc với các quyển có nguồn gốc phát sinh rất phức tạp.  Chiều dày mỏng hơn, bao gồm cả vật chất vô cơ và hữu cơ. | 0,5  0,5 |
| ***Giải thích tại sao thảm thực vật đài nguyên chỉ có ở nửa cầu Bắc mà không có ở nửa cầu Nam?*** | ***1,00*** |
| - Điều kiện hình thành: Hình thành và phát triển ở khí hậu cận cực lục địa, phân bố từ khoảng 500B trở về cực Bắc.  - Nguyên nhân: Do góc nhập xạ nhỏ, lượng nhiệt nhận được ít nên phù hợp cho sinh vật đài nguyên phát triển.  - Bán cầu Nam từ 500N đến 620N không có lục địa, diện tích hoàn toàn là đại dương nên không có kiểu khí hậu cận cực lục địa => không có kiểu thảm thực vật đài nguyên.  - Từ 620N đến cực Nam là lục địa châu Nam cực nhưng nhiệt độ ở đây thấp hơn cực Bắc, chỉ có hoang mạc lạnh=> không có kiểu thảm thực vật đài nguyên. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **II** | **1** | ***Quy luật địa đới thể hiện qua chế độ nước của sông ngòi trên Trái Đất như thế nào?Tại sao sự phân bố của các thành phần tự nhiên và cảnh quan vừa theo quy luật địa đới vừa theo quy luật phi địa đới ?*** | ***2,00*** |
| ***\**** ***Quy luật địa đới thể hiện qua chế độ nước của sông ngòi trên Trái Đất như thế nào?***  - Ở xích đạo, dòng chảy sông, suối nhiều nước quanh năm, điều hòa do ở đây có chế độ mưa quanh năm.  - Ở chí tuyến, sông ngòi có một mùa ít nước (mùa cạn) và mùa nước đầy (mùa lũ) do lượng mưa phân hóa hai mùa mưa khô.  - Ở khu vực ôn đới nóng và rìa phía Tây lục địa, dòng chảy lớn vào mùa đông hoặc mùa xuân liên quan đến mùa có lượng mưa lớn. Ở khu vực ôn đới lạnh và cận cực, mùa đông sông cạn nước do băng giá, cuối xuân đầu hạ có lũ do băng tuyết tan.  - Ở cực quanh năm nước đóng băng, nước sông ở thể rắn.  ***\* Sự phân bố của các thành phần tự nhiên và cảnh quan vừa theo qui luật địa đới vừa theo qui luật phi địa đới vì:***  - Do các thành phần tự nhiên và cảnh quan địa lí vừa chịu tác động của nguồn năng lượng bức xạ Mặt Trời (ngoại lực), vừa chịu tác động của nguồn năng lượng bên trong Trái Đất (nội lực)  - Sự phân bố theo đới của lượng bức xạ Mặt Trời đã gây ra tính địa đới của nhiều thành phần và cảnh quan địa lí trên Trái Đất (nhiệt độ, khí áp, gió, thực vật, đất...)  - Nguồn năng lượng bên trong của Trái Đất đã tạo nên sự phân chia bề mặt đất thành lục điạ, đại dương và địa hình núi cao  + Ảnh hưởng sự phân bố đất liền và biển, đại dương và dãy núi chạy theo chiều kinh tuyến *(diễn giải)*  + Ảnh hưởng địa hình núi cao *(diễn giải)* | ***1,00***  0,25  0,25  0,25  0,25  ***1,00***  0,25  0,25  0,5 |
| **2** | ***Chứng minh rằng hoạt động của dòng biển trên Trái Đất có tính quy luật. Ở vùng chí tuyến, bờ nào của lục địa có khí hậu ẩm mưa nhiều?Tại sao?*** | ***2,00*** |
| *\*Chứng minh:*  - Các dòng biển nóng thường phát sinh ở hai bên xích đạo chảy về hướng tây, khi gặp lục địa thì chuyển hướng chảy về phía cực.  - Các dòng lạnh thường xuất phát khoảng 30-400 thuộc khu vực bờ đông của các đại dương rồi chảy về xích đạo  - Dòng nóng và dòng lạnh tạo thành hệ thống hoàn lưu trên các đại dương: BBC chảy theo hướng thuận chiều kim đồng hồ còn NBC ngược lại  - BCB còn những dòng biển lạnh xuất phát từ vùng cực chảy men theo bờ tây các đại dương về xích đạo.  - Vùng gió mùa có các dòng biển đổi chiều theo mùa.  - Các dòng nóng và lạnh chảy đối xứng nhau ở hai bờ các đại dương. Ở khu vực cực và ôn đới của BBC, các dòng biển nóng và lạnh chảy đối xứng theo 2 bờ đại dương, nhưng ngược với sự đối xứng ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt.  *\* Chí tuyến bờ đông của lục địa có khí hậu ẩm mưa nhiều.*  \*Nguyên nhân:  - Ảnh hưởng của dòng biển nóng ven bờ.  - Hoạt động của gió mùa mùa hạ từ biển thổi vào. | 0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **III** | **1** | ***Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi nhiệt độ không khí trên Trái Đất. Tại sao những nơi gần chí tuyến thường có biên độ nhiệt năm lớn và những nơi gần xích đạo có biên độ nhiệt năm nhỏ?*** | ***2,0*** |
| *\* Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi nhiệt độ không khí*  - Vĩ độ: ở vĩ độ thấp nhiệt độ cao hơn ở vĩ độ cao (góc chiếu sáng lớn hơn).  - Địa hình (theo độ cao, độc dốc, hướng phơi của địa hình)  - Lục địa hay đại dương  - Ngoài ra chế độ nhiệt còn phụ thuộc vào lớp phủ thực vật; hoạt động sản xuất của con người, dòng biển.  *\* Những nơi gần chí tuyến thường có biên độ nhiệt năm lớn và những nơi gần xích đạo có biên độ nhiệt năm nhỏ vì:*  - Tại Xích đạo: Thời gian chiếu sáng luôn bằng nhau quanh năm. Hai lần mặt trời lên thiên đỉnh cách xa nhau, chênh lệch góc nhập xạ nhỏ giữa 2 mùa => Biên độ nhiệt năm nhỏ  - Tại chí tuyến: Mùa hạ: Có hiện tượng mặt trời lên thiên đỉnh, góc nhập xạ lớn, thời gian chiếu sáng nhiều => Nhiệt độ cao; Mùa đông: Mặt trời lên thiên đỉnh ở chí tuyến bên kia nên có góc nhập xạ nhỏ, thời gian chiếu sáng ít => Nhiệt độ thấp. | ***1,0***  0,25  0,25  0,25  0,25  ***1,0***  0,5  0,5 |
| **2** | ***Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đến nông nghiệp.*** | ***2,00*** |
| Tác động chung: Giảm hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp.Ảnh hưởng đến an ninh lương thực của các quốc gia trên thế giới.  + Tăng diện tích đất nông nghiệp bị chìm ngập.  + Thay đổi tính chất do nhiễm mặn, nhiễm phèn.  + Giảm khả năng cung cấp nguồn nước tưới trong nông nghiệp.  +Tạo điều kiện cho sự phát triển của sâu bệnh hại cây trồng, vật nuôi.  + Suy giảm nguồn lợi thủy, hải sản.  + Thay đổi điều kiện sống, không gian phân bố rừng.  + Gia tăng nguy cơ cháy rừng. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **IV** | ***1*** | ***Phân biệt cơ cấu dân số theo lao động của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển. Tại sao nói cơ cấu lao động theo ngành kinh tế là một trong những chỉ tiêu phản ánh trình độ phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia?*** | ***2,00*** |
|  | ***\* Phân biệt cơ cấu dân số theo lao động của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển.***  - Các nước phát triển:  + Nguồn lao động hiện tại lớn nhưng thiếu lao động trong tương lai  + Cơ cấu lao động hiện đại, chiếm tỉ lệ lớn trong khu vực III, II, tỉ lệ lao động trong khu vực I thấp.  - Các nước đang phát triển:  + Nguồn lao động đông, nguồn lao động dự trữ lớn  + Cơ cấu lao động: lao động vẫn tập trung đông trong khu vực I (trên 50% lao động), lao động trong khu vực II, III chiếm tỉ lệ nhỏ  ***\*Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế là một trong những chỉ tiêu phản ánh trình độ phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia vì:***  - Trình độ phát triển kinh tế - xã hội là một tiêu chí tổng hợp được đánh giá thông qua một số chỉ tiêu sau: tốc độ tăng trưởng kinh tế, cơ cấu ngành kinh tế, GDP bình quân đầu người,…  - Cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế bao gồm 3 nhóm ngành: nông – lâm – ngư nghiệp, công nghiệp – xây dựng và dịch vụ. Mối tương quan tỉ lệ lao động giữa ba nhóm ngành phản ánh trình độ phát triển của mỗi quốc gia ở mức độ nhất định:  + Lao động tập trung chủ yếu trong linh vực sản xuất vật chất (nông nghiệp, công nghiệp) -> năng suất lao động chưa cao -> giá trị tăng thêm của nền kinh tế còn thấp -> kinh tế tăng trưởng chậm, chuyển dịch chậm, tích lũy ít, GDP/người ở mức thấp.  + Lao động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ -> các hoạt động kinh tế đa dạng hơn, tạo ra giá trị cho nền kinh tế nhiều hơn, đồng thời nhu cầu tiêu dùng của con người cũng tăng lên -> giá trị tăng thêm của nền kinh tế nhiều hơn, tăng trưởng nhanh hơn, GDP/người cao. | ***1,0***  0,25  0,25  0,25  0,25  ***1,0***  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| ***2*** | ***Chứng minh rằng quần cư nông thôn có nhiều thay đổi dưới tác động của quá trình đô thị hoá.*** | ***1,00*** |
| - Chức năng: Ngoài hoạt động nông nghiệp, còn có hoạt động công nghiệp (chủ yếu chế biến các sản phẩm nông nghiệp), thủ công nghiệp, du lịch… Từ đó, tỉ lệ dân không làm nông nghiệp tăng.  - Cấu trúc: Kiến trúc, quy hoạch nông thôn gần giống với thành thị.  - Hướng phát triển: Đa dạng hơn, trong đó có nhiều nét gần gũi hơn với thành thị (chức năng, cấu trúc). | 0,5  0,25  0,25 |
| **V** | **1** | ***Tại sao các nước đang phát triển cần phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng của ngành công nghiệp và dịch vụ? Việc khai thác các nguồn lực bên ngoài có ý nghĩa như thế nào đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước đang phát triển hiện nay?*** | ***2,00*** |
| ***\* Tại sao các nước đang phát triển cần phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng của ngành công nghiệp và dịch vụ?***  - Các nước đang phát triển là những nước nghèo, nông nghiệp chiếm vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm.  - Các nước này muốn có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và đảm bảo sự phát triển ổn định về kinh tế - xã hội, cần thiết phải có một hệ thống các ngành công nghiệp hiện đại và đa dạng. Để có được như vậy, cần phải chuyển sang một nền kinh tế về cơ bản dựa vào sản xuất công nghiệp, nghĩa là tiến hành quá trình công nghiệp hóa với sự gia tăng tỉ trọng của công nghiệp trong tổng sản phẩm xã hội và cơ cấu kinh tế; cùng với đó là sự biến động của ngành dịch vụ và tỉ trọng ngành nông nghiệp suy giảm trong cơ cấu.  - Các nhân tố tác động đến cơ cấu kinh tế luôn thay đổi, nên sự chuyển dịch là tất yếu, phù hợp với các quy luật vận động của tự nhiên, kinh tế - xã hội.  - Sự chuyển dịch phù hợp và gắn liền với xu thế chung của thế giới và khu vực.  ***\* Việc khai thác các nguồn lực bên ngoài có ý nghĩa như thế nào đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước đang phát triển hiện nay?***  - Các nước đang phát triển có xuất phát điểm về kinh tế- xã hội thấp, tiến hành quá trình công nghiệp hóa muộn. Quá trình công nghiệp hóa gặp nhiều khó khăn về vốn, kĩ thuật, khoa học công nghệ, nguồn lao động kĩ thuật, thiếu kinh nghiệm quản lí, sức ép về việc làm của lực lượng lao động đông…  - Việc khai thác các nguồn lực bên ngoài như vốn, khoa học kĩ thuật, công nghệ, nguồn lao động chất lượng, kinh nghiệm quản lí, thị trường, nguồn nguyên, nhiên vật liệu….có ý quan trọng, tạo động lực cho sự phát triển KT-XH các nước đang phát triển, khắc phục những hạn chế để phát triển kinh tế trong nước…  + Giúp chuyển giao khoa học kĩ thuật công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực phát triển, tranh thủ đi tắt đón đầu các ngành kĩ thuật cao, tiên tiến của các nước phát triển, thúc đẩy quá trình hội nhập, tránh nguy cơ cơ tụt hậu…  + Giúp khai thác có hiệu quả những lợi thế so sánh trong nước, mở rộng thị trường, tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư… | ***1,00***  0,25  0,25  0,25  0,25  ***1,00***  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | ***Nhận xét và giải thích về sản lượng than, dầu mỏ và điện của thế giới giai đoạn 1950 - 2019.*** | ***3,00*** |
| ***\* Nhận xét***  - Nhìn chung từ 1950 - 2019 sản lượng than, dầu mỏ, điện của thế giới đều có xu hướng tăng (d/c).  - Tuy nhiên tốc độ tăng của các sản phẩm có sự khác nhau:  + Than có tốc độ tăng chậm nhất và không ổn định (d/c).  + Dầu mỏ có tốc độ tăng khá nhanh và có sự biến động (d/c).  + Điện có tốc độ tăng nhanh nhất và tăng liên tục (d/c). | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| ***\* Giải thích:***  - Nhìn chung sản lượng than, dầu mỏ, điện của thế giới đều có xu hướng tăng do nhu cầu sử dụng năng lượng ngày càng nhiều, khoa học kĩ thuật phát triển...  - Tuy nhiên tốc độ tăng của các sản phẩm có sự khác nhau:  + Than có tốc độ tăng chậm nhất và không ổn định do tính năng của than không nổi trội như dầu, nhu cầu sử dụng ít hơn…  + Dầu mỏ có tốc độ tăng khá nhanh do có nhiều ưu điểm (nhiệt lượng cao, thuận lợi trong sử dụng, vận chuyển), biến động là do phụ thuộc vào thị trường thế giới...  + Điện có tốc độ tăng nhanh nhất và tăng liên tục do nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất và sinh hoạt ngày càng tăng, cơ cấu nguồn điện đa dạng, đầu tư xây dựng nhiều nhà máy điện quy mô lớn và đi vào hoạt động... | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| ***Tổng điểm: Câu I + II + III + IV + V*** | | | ***20,00*** |

Người ra đề: Đặng Thị Thu Hiền

SĐT: 0928.269.468